

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **204/2022/HS-PT**

Ngày: 28/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang.

Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 269/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức G, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức G đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HSST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Đức G, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTTT và chỗ ở: thôn H C, xã V L, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Phạm Thị S, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 17/4/2022 đến ngày 20/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/4/2022, Nguyễn Đức G, sinh năm 1988, trú quán thôn H C, xã V L, huyện T Y đến nhà bà Lương Thị H, sinh năm 1973, trú tại thôn T Đ, xã Q N, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang để ăn cỗ cưới con trai bà H là anh Giáp Mạnh Q. Sau khi ăn cỗ xong, khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc mọi người đang dọn dẹp ở tầng một thì G đi lên tầng hai của nhà bà H, thấy cửa phòng ngủ không đóng, trong phòng trên giường ngủ có để 01 hòm đựng phong bì mừng đám cưới, G nảy sinh ý định trộm cắp tiền mừng đám cưới của gia đình bà H. G đi vào phòng và khép cửa lại, dùng tay cạy nắp hòm đựng phong bì để trộm cắp tiền mừng đám cưới. Sau khi cạy được nắp hòm, G xé 23 chiếc phong bì và lấy tiền bên trong 19 chiếc phong bì được 8.500.000 đồng, còn 04 chiếc phong bì G thấy bên trong có ít tiền nên G không lấy tiền, G rút 19 chiếc vỏ phong bì đã bóc và 04 chiếc phong bì đã bóc bên trong có tiền tại phòng ngủ, sau đó G lấy 14 phong bì chưa bóc cùng số tiền 8.500.000 đồng đút vào túi quần phía sau bên phải và lấy 28 chiếc phong bì chưa bóc đút vào trong quần sịp rồi đi ra ngoài để về nhưng do thấy bên dưới có đông người nên G ngồi ở khu vực cầu thang đợi cho mọi người về trước. Lúc này, thấy bà H từ tầng một đi lên thì G liền đi xuống phòng khách ngồi, bà H vào phòng ngủ phát hiện hòm đựng phong bì bị cạy phá nên hô hoán mọi người ở lại để kiểm tra. Thấy G có biểu hiện nghi ngờ, gia đình bà H đã yêu cầu kiểm tra thì phát hiện trong người G có 42 chiếc phong bì chưa bóc và số tiền 8.500.000 đồng, gia đình bà H đã giữ lại số tiền 8.500.000 đồng và 42 chiếc phong bì, đồng thời bà H đã trình báo Công an xã Q N và Công an huyện T Y.

Ngày 17/4/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức G, đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm thu giữ của gia đình bà H 01 hòm màu xanh trắng cửa hòm đã bị cạy phá; 23 chiếc phong bì đã bị bóc rút tại gầm giường và khe giường trong phòng ngủ, trong đó có 04 phong bì bên trong có tiền.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tạm giữ của bà Lương Thị H 42 phong bì chưa bóc và số tiền 8.500.000 đồng, Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong theo quy định.

Ngày 17/4/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra bóc 42 chiếc phong bì và kiểm tra bên trong 42 chiếc phong bì có tổng cộng 15.800.000 đồng.

Ngày 20/4/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra 04 chiếc phong bì đã bóc bên trong có số tiền 600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình như đã nêu trên. Ngoài ra G khai nhận G không có mục đích chiếm đoạt 04 chiếc phong bì bên trong có 600.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ, do đó không xác định G trộm cắp đối với số tiền 600.000 đồng này.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HSST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ những ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2022 đến ngày 20/4/2022) vào thời gian thi hành án. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 10/8/2022, bị cáo Nguyễn Đức G có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt chính và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức G thay đổi một phần kháng cáo. Bị cáo xin rút kháng cáo về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo trình bày: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội danh và hình phạt là đúng người, đúng tội không bị oan sai. Tuy nhiên án sơ thẩm xử phạt hình phạt tù giam với bị cáo là nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí. Bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”. Sau khi phạm tội đã chấp hành tốt tại địa phương, không vi phạm pháp luật. Do vậy bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức G, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V L, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức G nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội và Quyết định của án sơ thẩm:

Khoảng 12 giờ ngày 17/4/2022 tại gia đình bà Lương Thị H, sinh năm 1973 trú tại thôn T Đ, xã Q N, huyện T Y, Nguyễn Đức G đã có hành vi trộm cắp 61 chiếc phong bì mừng đám cưới bên trong có tổng số tiền 24.300.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng chẵn) của gia đình bà Lương Thị H. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 10 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức G thì thấy:

Bị cáo G xin rút kháng cáo về phần xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy: Việc rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện do vậy HĐXX không xem xét nội dung này. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo G tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí, Bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự hoàn

thành nghĩa vụ quân sự về địa phương. Trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được Trung đoàn không quân 935 tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 mà cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục răn đe như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Nguyễn Đức G được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức G, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V L, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trên đây là bản án của Nguyễn Đức G thay mặt Hội đồng xét xử thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Đức G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Xác nhận bị cáo đã nộp 5.200.000 đồng theo Biên lai thu số 0004890 ngày 28/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hùng